|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: SINH – Lớp 9**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |



|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề gồm có 2 trang)* | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: SINH HỌC – Lớp 9**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM: (5 Điểm) Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

**1. Biểu hiện nào sau đây *không* phải của hiện tượng thoái hóa giống:**

A. Sinh trưởng kém, phát triển chậm B. Cá thể có sức sống kém dần

C. Khả năng chống chịu tốt với các điều kiện môi trường D. Nhiều bệnh tật xuất hiện

**2. Ưu thế lai là hiện tượng:**

A. Con lai giảm sức sinh sản so với bố mẹ B. Con lai có tính chống chịu kém so với bố mẹ

C. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ D. Con lai duy trì kiểu gen vốn có ở bố mẹ

**3. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng thoái hóa giống là do:**

1. Các thế hệ tiếp theo tập trung nhiều gen trội.
2. Các thế hệ tiếp theo tập trung nhiều gen dị hợp.
3. Các thế hệ tiếp theo tập trung nhiều gen đồng hợp
4. Các thế hệ tiếp theo có tỷ lệ các cặp gen dị hợp giảm dần còn các cặp gen đồng hợp lặn tăng dần.

**4. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:**

A. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau

B. Hoa đực và hoa cái trên cùng một cây

C. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen khác nhau

D. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau

**5. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng ưu thế lai là:**

A. F1 tập trung nhiều gen trội. B. F1 tập trung nhiều gen dị hợp.

C. F1 tập trung nhiều gen lặn. D. F1 tập trung gen lặn át chế gen trội

**6. Lợn F1 là con lai giữa lợn cái Móng cái và lợn đực Đại Bạch có đặc tính nào sau đây thể hiện ưu thế lại?**

A. Ăn khỏe, đẻ nhiều con, lông đen B. Ăn tạp mau lớn, sức chống chịu tốt

C. Kén ăn, mau lớn, lông trắng D. Nhỏ con, ăn tạp, đẻ nhiều

**7. Có mấy loại môi trường chủ yếu của sinh vật?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**8. Có mấy nhóm nhân tố sinh thái?**

A. Có 3 nhóm: Nhân tố vô sinh, nhân tố độ ẩm và nhân tố con người

B. Có 2 nhóm: Nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh

C. Có 3 nhóm: Nhân tố vô sinh, nhân tố ánh sáng và nhân tố sinh vật

D. Có 2 nhóm: Nhân tố sinh vật và nhân tố con người

**9. *Quan hệ khác loài có quan hệ:***

A. hỗ trợ hoặc cạnh tranh. B. hỗ trợ hoặc đối địch.

C. cạnh tranh hoặc hội sinh. D. cộng sinh hoặc đối địch.

**10. Hoàn thành đoạn sau:** ***……((I)…là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sống trongmột khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng….(II)….. tạo ra những thế hệ mới.***

A. (I) quần thể sinh vật, (II) sinh sản B. (I) quần xã sinh vật, (II) di cư

C. (I) nhóm sinh vật , (II) sinh sản D. ( I) số lượng sinh vật, (II) di cư

**11. Rừng mưa nhiệt đới là:**

A. Một quần thể sinh vật B. Một quần xã sinh vật

C. Một quần xã động vật D. Một quần xã thực vật

**12. Đặc điểm sau đây *không* được xem là điểm đặc trưng của quần thể là:**

A. Tỉ lệ giới tính của các cá thể trong quần thể B. Thời gian hình thành của quần thể

C. Thành phần nhóm tuổi của các cá thể D. Mật độ của quần thể

**13. Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người  mà không có ở quần thể sinh vật khác là:**

A. Giói tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá B. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế

C. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

**14. Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:**

A. ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành B. Trẻ, trưởng thành và già

C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản D.Trước giao phối và sau giao phối

**15. Một hệ sinh thái hoàn chỉnh có các thành phần chủ yếu sau:**

A. các thành phần vô sinh, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

B. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.

C. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

D. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

**B. TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

**Câu 1.** *(2 điểm)* **Nêu sự khác nhau giữa thực vật ưa sáng và ưa bóng.**

**Câu 2.** *(1 điểm***) Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?**

**Câu 3.** *(1 điểm)*

**Khi ta đem một cây phong lan từ trong rừng rậm về trồng ở vườn nhà, những nhân tố sinh thái của môi trường tác động lên cây phong lan đó sẽ thay đổi. Em hãy cho biết những thay đổi của các nhân tố sinh thái đó.**

**Câu 4.** *(1 điểm)* **Em hãy đề xuất những biện pháp làm giảm tỉ lệ tăng dân số? Thực hiện những biện pháp đó nhằm mục đích gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: SINH – Lớp 9**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM: *(5.0 điểm)*** *Mỗi câu chọn đúng được 0,3 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **B** | **A** | **B** | **B** | **C** | **C** | **C** |

**II. TỰ LUẬN: *(5.0 điểm)***

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1:**  ***\* Khác nhau về cấu tạo:***  *- Thân cây :*  + Ở nơi trống trải cây ưa sáng có thân thấp, nhiểu cành cây, tán lá rộng.  + Cây ưa bóng có thân trung bình, số cành cây ít, tán lá rộng vừa phải.  *- Lá cây :*  + Lá cây ưa sáng có phiến nhỏ và dày, có tầng cutin dày, mô giậu phát triển nhiều lớp tế bào, lá có màu nhạt.  + Lá cây ưa bóng có phiến rộng và mỏng, không có lớp tế bào mô giậu hoặc mô giậu kém phát triển, màu xanh sẫm.  ***\* Sự khác nhau về hoạt động sinh lí:*** Cây ưa sáng có cường độ quang hợp cao dưới điều kiện ánh sáng mạnh, cây ưa bóng có khả năng quang hợp ở ánh sáng yếu. Cường độ hô hấp của lá cây ưa sáng cao hơn lá trong bóng. | **0.5**  **0.5**  **1.0** |
| **Câu 2:**  Cần trồng cây và nuôi động vật với mật độ hợp lí, áp dụng các kĩ thuật tỉa thưa đối với thực vật hoặc tách đàn đối với động vật khi cần thiết, cung cấp thức ăn đầy đủ và vệ sinh môi trường sạch sẽ. | **1.0** |
| **Câu 3:** *(1.0 điểm)*  Những nhân tố sinh thái của môi trường tác động lên cây phong lan làm cây thay đổi:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Môi trường sống**  **Các nhân tố  sinh thái** | **Trong rừng rậm** | **Vườn nhà** | | Nơi sống | Dưới tán cây cối rậm rạp | Cây cối thưa thớt | | Ánh sáng | Yếu do bị cây cao che phủ. | Mạnh vì không bị cây cối che mất ánh sáng. | | Độ ẩm | Khá cao | Thấp | | Nhiệt độ | Khá ổn định | Không  ổn định | | Con người | Ít tác động | Tác động mạnh | | Dinh dưỡng | Tùy vào nơi sống, cạnh tranh | Được cung cấp đầy đủ. | | **1.0** |
| **Câu 4:** *(1 điểm)*  - HS đề xuất 1 số biện pháp làm giảm tỉ lệ gia tăng dân số  - Thực hiện những biện pháp đó nhằm: đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội | **0.75**  **0.25** |